

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

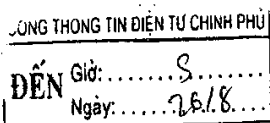
Số : 49 /2016/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ chi tiêu tài chính
đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHOÁ IX KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình biểu diễn khác;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 343/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh, khu vực, quốc gia và quốc tế theo Điểm a, b, c, d, Khoản 1, Điều 1 của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn của đại hội, hội thi, hội thao và từng giải thi đấu thể thao;
- b) Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;
- c) Vận động viên, huấn luyện viên;
- d) Công an, y tế, bảo vệ, phiên dịch, nhân viên phục vụ tại các giải thể thao
- đ) Đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ.

3. Nội dung chi

- a) Chi tiền ăn cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát và thư ký;
- b) Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát và thư ký; cán bộ, nhân viên y tế, phiên dịch, công an, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ và nhân viên phục vụ khác;
- c) Chi tổ chức đồng diễn, diễu hành;
- d) Chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên;
- đ) Chi tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở (nếu có) cho các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này;
- e) Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu;
- g) Chi đi lại, thuê phương tiện vận chuyển, phương tiện truyền thông, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải;
- h) Chi tổ chức lễ khai mạc, trang trí, tuyên truyền, bể mạc, họp Ban tổ chức, tập huấn trọng tài, họp báo;
- i) Chi in vé, giấy mời, biên bản, báo cáo kết quả thi đấu;
- k) Chi làm huy chương, cờ, cúp;
- l) Các khoản chi khác có liên quan đến việc tổ chức giải.

4. Mức chi

- a) Chi tiền ăn:

- Chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng được quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu): 150.000 đồng/người/ngày;

- Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền ăn theo quy định tại chế độ công tác phí trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.

- b) Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ:

Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.

- Đối với các giải thi đấu cấp quốc gia:

+ Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: 120.000 đồng/người/ngày;

+ Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 100.000 đồng/người/ngày;

+ Giám sát, trọng tài chính: 85.000 đồng/người/buổi;

- + Thư ký, trọng tài khác: 60.000 đồng/người/buổi;
- + Công an, y tế: 50.000 đồng/người/buổi;
- + Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

- Đối với các giải thi đấu cấp khu vực, cấp tỉnh:

+ Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: 80.000 đồng/người/ngày;

+ Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 60.000 đồng/người/ngày;

+ Giám sát, trọng tài chính: 60.000 đồng/người/buổi;

+ Thư ký, trọng tài khác: 50.000 đồng/người/buổi;

+ Công an, y tế: 45.000 đồng/người/buổi;

+ Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 45.000 đồng/người/buổi.

- Đối với các giải thi đấu thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới trong hệ thống thi đấu quốc tế chính thức được tổ chức tại tỉnh An Giang: Áp dụng theo Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao.

c) Chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội Thể dục thể thao, Hội thi thể thao cấp tỉnh như sau:

- Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn:

Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban Tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình biểu diễn khác.

- Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ:

Người tập:

+ Tập luyện: 30.000 đồng/người/buổi;

+ Tổng duyệt (tối đa 02 buổi): 40.000 đồng/người/buổi;

+ Chính thức: 70.000 đồng/người/buổi.

- Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi.

d) Các Khoản chi khác:

- Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng nêu tại Điều 2 Nghị quyết này thực hiện theo Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Các khoản chi cho in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: tùy theo quy mô, tính chất giải để chi phù hợp với nguồn thu và nguồn kinh phí

được ngân sách nhà nước cấp. Đồng thời, căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải thi đấu thể thao chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

Các khoản chi khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định chi tiêu tài chính hiện hành.

Mức chi trong Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết này là mức chi tối đa.

đ) Cấp huyện, thị xã, thành phố:

Đối với cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện không quá 80% và cấp xã không quá 50% chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao tương ứng của cấp tỉnh tại Nghị quyết này.

5. Nguồn kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016. *af*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Cơ quan Thường trú TTXVN, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại AG;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh An Giang;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, Phòng Tổng hợp-R.

